

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày: 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐG TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Khang - Nghề nghiệp: Giáo viên.

2. Bà Y Hương - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG, tỉnh KonTum tham gia phiên tòa:
Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐG tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS, ngày 27/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 12/9/2018 đối với bị cáo: **A S**; sinh ngày 20/01/2002 tại huyện ĐG, tỉnh KonTum; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh KonTum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Dê; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A S(1)(Đã chết) và bà Y Tr; trú tại: Thôn Đ, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo A S đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Bà Y Tr (Là mẹ đẻ); sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Minh T - Luật sư, Văn phòng Luật sư MT; thuộc Đoàn Luật sư tỉnh KonTum.(Có mặt).

- Bị hại:

+ A T; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn ĐG, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh KonTum. (Có mặt)

+ A Mỹ K; sinh ngày 22 tháng 7 năm 2003; Người đại diện hợp pháp của A Mỹ K: Ông A B (Là bố đẻ); sinh năm 1982; Cùng trú tại: Thôn Đ, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh KonTum.(Đều có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: A Nh; Tên gọi khác: A N; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn ĐG, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh KonTum. (vắng mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: A Ph; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn ĐG, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh KonTum.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 28/01/2018, A Mỹ K rủ A S đi ăn phở gần khu vực UBND xã ĐK thì A S đồng ý. Lúc này, ông A S(1) (là bố đẻ của A S) đang xem ti vi trong nhà, xe mô tô BKS 82N1- 059.55, ông A S(1) để ngoài sân và có cắm chìa khóa ở ổ khóa nên A S đã tự ý dắt xe ra ngoài đường rồi nổ máy chạy xuống đón A Mỹ K. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, A S điều khiển xe mô tô BKS: 82N1- 059.55 chở A Mỹ K đi đến Km 1455+ 300 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn ĐG xã ĐK huyện ĐG đi theo hướng NH - ĐG A S điều khiển xe đi với tốc độ nhanh khi vào cua thì lấn sang đường bên trái, do trời tối không chú ý quan sát phía trước nên không nhìn thấy xe mô tô BKS 20L1- 6702 do A T điều khiển đi ngược chiều, xe mô tô A T điều khiển không có đèn chiếu sáng, sử dụng đèn pin làm đèn chiếu sáng chở theo A Nh, nên đã tông mạnh vào bánh trước xe mô tô: 20L1- 6702 do A T điều khiển. Hậu quả: A T, A Mỹ K, A S và A Nh bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Hiện trường vụ án thể hiện: Hướng khám nghiệm ĐG - NH (theo hướng đi của xe mô tô BKS 20L1- 6702) tại Km 1455+300 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn ĐG, xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum: Đoạn đường bê tông nhựa bằng phẳng, cua về phía bên phải, ở giữa có vạch sơn liền màu vàng để phân chia làn đường, bên trái có rãnh mương thoát nước và rẫy cao su, bên phải có lan can hộ mềm và taluy âm, hai xe mô tô BKS 20L1-6702 và BKS 82N1-059.55 đều nằm bên phải làn đường theo hướng khám nghiệm. Tại hiện trường có hai vết cà và một vũng máu đều nằm ở làn đường bên phải, điểm đụng nằm bên phải làn đường theo hướng khám nghiệm cách lề đường bên trái 07m20 cách tim đường 03m16, cách vật chuẩn cột mốc đường 3/1455 là 05m50. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 08m30.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/TgT-TTPY, ngày 13/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của A Mỹ K là 16% và tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/TgT-TTPY, ngày 13/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của A T là 45%.

Cơ quan điều tra yêu cầu giám định thương tích đối với A Nh nhưng A Nh có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Kết quả giám định và kết luận xe liên quan đến tai nạn giao thông:

Xe mô tô BKS 82N1-059.55: Mặt kính gương chiếu hậu bên phải, đèn tín hiệu trước, mũi dè trước phía bên phải, mặt nạ trước, phần trước cánh manh chắn gió phía

bên phải, ốp nhựa phuộc phía trước phía bên phải: Bể hoàn toàn. Phuộc trước cong về sau, bánh xe trước kẹt vào nắp máy. Vành trước (vành đúc) phía bên phải bị vỡ. Chấn bunn bánh xe trước kẹt vào bầu lọc gió. Gác chân người lái bên trái cong về sau. Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước, phanh sau: có hiệu lực.

Xe mô tô BKS 20L1- 6702: Ốp nhựa, gương chiếu hậu, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đồng hồ công tơ mét: Không có. Số động cơ kiểm tra thực tế không khớp với trong giấy đăng ký. Vành trước cong vênh biến dạng hoàn toàn. Moay ơ bánh xe trước phía bên phải bị bể. Phần trước lồng máy phía bên phải bị vỡ. Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước: không có hiệu lực. Phanh sau: có hiệu lực.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 28/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐG kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô BKS 82N1-059.55 là 4.312.500 đồng; xe mô tô BKS 20L1-6702 là 525.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Ngày 25/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG đã ra quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKS, trả lại xe mô tô BKS 82N1-059.55 cho chủ sở hữu là ông A S(1).

Đối với xe mô tô BKS 20L1-6702; nhãn hiệu MAJESTY; số loại: không có; màu sơn: nâu; số máy: 1P53PMH*01062227 (không khớp với số máy trong giấy đăng ký); số khung: 024TT*103330; dung tích thực tế: 108 cm³ (dung tích trong giấy đăng ký 97 cm³). Ngày 26/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG ra quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS, chuyển cho Cơ quan công an huyện ĐG xử lý theo thẩm quyền.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại A T số tiền là 18.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG, tỉnh Kon Tum, truy tố bị cáo A S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự; Tuyên bố A S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Xử phạt: A S từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, giao bị cáo cho UBND xã ĐK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, đi không đúng phần đường gây tai nạn làm A T, A Mỹ K, A Nh bị thương, bị cáo nhận lỗi đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương để bị cáo lao động giúp đỡ mẹ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với quyết định truy tố, bản luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội, tội danh, các điều khoản của Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 08 ngày nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha đẻ vừa mới chết, bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại đều có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, mặt khác tai nạn xảy ra cũng có lỗi của người bị hại A T đi xe mô tô không đủ điều kiện tham gia giao thông, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 BLHS xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG là phù hợp, đề nghị HĐXX xem xét

Bà Y Tr trình bày: Gia đình tôi đã tự nguyện bồi thường cho A T số tiền là 18.500.000 đồng và đến thăm hỏi A Mỹ K, A Nh, số tiền này tôi bồi thường thay cho bị cáo, không yêu cầu gì đối với bị cáo. Xe mô tô BKS 82N1- 059.55 gia đình tôi đã nhận lại. Tôi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Lời khai của A T: hôm xảy ra tai nạn 28/01/2018 tôi đi xe mô tô BKS 20L1-6702 chở A Nh, xe không có đèn chiếu sáng, không có đèn tín hiệu, không có gương chiếu hậu, không có còi, lúc đó trời đã tối tôi dùng chiếc đèn pin cài trên đầu để soi đường đi, tôi đi chậm và đúng phần đường và bị A S tông vào làm bị thương. Chiếc xe này tôi mua tại cửa hàng xe máy cũ của anh Nguyễn Hữu M ở thôn Đ thị trấn ĐG huyện ĐG, có giấy mua ngày 17/11/2015 khi mua chiếc xe đã cũ, tôi mua về để làm phương tiện đi làm rẫy, chiếc xe này đang bị cơ quan điều tra thu giữ, tôi không có yêu cầu nhận lại. Tôi đã nhận 18.500.000 đồng của gia đình bị cáo, tôi cũng có lỗi là đi xe không đảm bảo điều kiện kỹ thuật an toàn, tôi viết đơn xin bãi nại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

A Mỹ K và ông A B đều công nhận lời khai của bị cáo và A T là đúng sự thật và đều có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của A Ph: Khoảng 19 giờ ngày 28/01/2018 tôi đang ngồi ở sân nhà tôi ở thôn ĐG xã ĐK cách đường Hồ Chí Minh khoảng 02m, thì thấy hai thanh niên đi xe rất nhanh và đi bên trái đường, tiếng xe máy nổ rất to chạy vụt qua nhà tôi thì nghe tiếng xe va chạm rất to, tôi chạy đến chỗ xe tai nạn, thấy mọi người bị thương, tôi nhìn thấy có một chiếc đèn pin văng ra đường nơi tai nạn, tôi nhặt lên soi thì chỉ nhận ra A T bị thương nằm im, còn mấy người khác tôi không biết, sau đó công an xã đến và đưa người bị thương đi cấp cứu, chiếc đèn Pin tôi để lại nơi xảy ra tai nạn.

Lời khai của ông A S(1) có trong hồ sơ vụ án: Ngày 28/01/2018, tôi đang xem tivi trong nhà, xe mô tô BKS 82N1- 059.55 tôi để ngoài sân và có cắm chìa khóa ở ổ khóa, A S không xin phép tôi mà tự ý lấy xe đi tôi không biết và gây ra tai nạn làm A T, A Mỹ K và A Nh bị thương.

Lời khai của A Nh trong hồ sơ vụ án(BL103): Khoảng 19 giờ ngày 28/01/2018 có đi cùng xe do A T điều khiển, xe A T không có đèn chiếu sáng, không có còi, không có gương chiếu hậu, A T dùng đèn Pin cài trên đầu để soi đường đi, A T điều khiển xe đi sát bên phần đường bên phải, đi chậm do trời tối, khi đi đến thôn ĐG, xã ĐK đoạn đường cua thì tôi nhìn thấy ánh đèn xe máy chạy ngược chiều đi lấn sang phần đường xe A T đang chờ tôi, xe máy chạy ngược chiều đi rất nhanh và tông vào xe AT, làm tắt cả ngã và bị thương. Tôi bị thương nhẹ nên có Đơn xin từ chối giám định(BL21a), và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. A Nh vắng mặt tại phiên Tòa, sau này nếu A Nh có yêu cầu gì về bồi thường đối với bị cáo, thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, những người bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô, kết luận giám định pháp y, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 28/01/2018 tại Km 1455+ 300 thuộc thôn ĐG, xã ĐK, huyện ĐG A S điều khiển xe mô tô BKS 82N1- 059.55 có dung tích 109 cm³ không có giấy phép lái xe theo quy định chở theo A Mỹ K đi theo hướng NH - ĐG đến Km 1455+ 300 thuộc thôn ĐG, xã ĐK, huyện ĐG, khi vào đường cua đi lấn sang bên trái với tốc độ nhanh không làm chủ được tốc độ nên đã tông vào xe mô tô BKS 20L1- 6702 do A T điều khiển theo hướng đi ngược chiều, trời tối nhưng xe của A T không có đèn chiếu sáng, mà sử dụng đèn pin làm đèn chiếu sáng. Hậu quả tai nạn gây thương tích cho A Mỹ K

là 16% và A T là 45%, hai xe mô tô bị hư hỏng. Nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn là do bị cáo không chấp hành quy tắc về an toàn giao thông quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, đó là không đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều tại đoạn đường có vạch sơn màu vàng liền chia làn đường, không đội mũ bảo hiểm là vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 30; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Tổng hợp hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn làm 03 người bị thương (một người tử chối giám định thương tích). Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của người bị hại, những người bị hại đều xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, có một phần lỗi của người bị hại A T điều khiển xe mô tô BKS 20L1- 6702 tham gia giao thông mà không đủ điều kiện lưu thông theo quy định tại Điều 53 của Luật giao thông đường bộ là không có đèn chiếu xa, không có đèn tín hiệu, không có còi. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 08 ngày. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các điều quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội gồm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Một trong các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Bộ luật hình sự là chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sống ở xã miền núi đặc biệt khó khăn, nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có hoàn gia đình cảnh nghèo khó bố đẻ vừa chết đột ngột hôm 03/8/2018, các anh chị đã lập gia đình và ở riêng chỉ còn bị cáo và mẹ ở với nhau. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng,

giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát trong thời gian chấp hành án vẫn bảo đảm khả năng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại A T số tiền là 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa A T, A Mỹ K, A Nh đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Ông A S(1) là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS 82N1-059.55, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG ra quyết định trả lại cho ông A S(1) là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS 20L1-6702; nhãn hiệu MAJESTY, tại phiên tòa A T có ý kiến không yêu cầu nhận lại chiếc xe này và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý. Theo kết quả giám định phương tiện thì chiếc xe này không đủ điều kiện tham gia giao thông quy định tại điều 53 Luật giao thông đường bộ. Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐG ra quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS, chuyển cho Cơ quan công an huyện ĐG xử lý theo quy định là phù hợp, nên HĐXX không đề cập.

Bị cáo A S tự ý lấy xe đi ông A S(1) không biết, vì vậy cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông A S(1) về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo A S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Vì bị cáo là người dưới 18 tuổi, đang sinh sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, vì vậy mẹ bị cáo có trách nhiệm nộp thay cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo A S phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65; các khoản 1,4,6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo A S: 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (25/9/2018). Giao bị cáo cho UBND xã ĐK, huyện ĐG, tỉnh KonTum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A S phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bà Y Tr (Mẹ bị cáo) có trách nhiệm nộp án phí thay cho bị cáo.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại dưới 18 tuổi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án(25/9/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15(Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum
- VKSND huyện ĐG;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐG;
- Chi cục THA DS huyện ĐG;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Luật sư;
- Những người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Du